

24/4
071.104

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21RHM

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24/4/2023

Phòng thi: DTH.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116421001	Lê Văn Nhật	Hào	23/06/2002	Nam	8.3	7.3	7,8	001	Ho	
2	116421002	Huỳnh Sỹ	Liêm	10/09/2003	Nam	8.3	7.5	7,9	002	Ly	
3	116421003	Nguyễn Thúy	Ngọc	29/05/2003	Nữ	8.0	6,3	7,2	003	Thy	
4	116421004	Mã Nhật	Tiến	29/08/2003	Nam	8.4	9,0	8,7	004	Tien	
5	116421007	Đặng Gia	Huy	11/11/2003	Nam	8.2	8,8	8,5	005	Ge	
6	116421008	Trịnh Anh	Khôi	02/07/2003	Nam	9.1	7,8	8,5	006	AnhKhoe	
7	116421009	Nguyễn Võ Anh	Thư	05/11/2003	Nữ	8.2	7,3	7,8	007	Thư	
8	116421010	Ngô Thị Thảo	Ngọc	09/10/2003	Nữ	8.4	8,0	8,2	008	Ngoc	
9	116421012	Lưu Thị Ngọc	Nhi	26/08/2003	Nữ	8.1	8,3	8,2	009	Nh	
10	116421014	Nguyễn Quốc	Kiệt	24/06/2003	Nam	7.9	6,5	7,2	010	Kiet	
11	116421015	Huỳnh Trần Yến	Ly	25/08/2003	Nữ	8.0	6,3	7,2	011	Yen	
12	116421016	Lương Hữu	Hào	11/04/2003	Nam	8.2	7,5	7,9	012	Huu	
13	116421017	Nguyễn Như	Quỳnh	12/04/2003	Nữ	8.2	6,5	7,4	013	Nh	
14	116421018	Huỳnh Trần Thùy	Dương	04/09/2003	Nữ	8.1	5,8	7,0	014	Thuy	
15	116421020	Lâm Thị Kiều	Oanh	12/02/2002	Nữ	8.3	8,0	8,2	015	Oanh	
16	116421021	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/11/2003	Nữ	8.1	8,3	8,2	016	Nh	8,2
17	116421022	Nguyễn Minh	Nhật	25/08/2003	Nam	9.3	9,0	9,2	017	Minh	
18	116421025	Bùi Nguyễn Phước	Lập	17/09/2003	Nam	8.0	5,5	6,8	018	Phuoc	
19	116421026	Nguyễn Thị Phương	Hoa	11/02/2003	Nữ	8.3	8,0	8,2	019	Phuoc	
20	116421027	Trương Ngọc Gia	Linh	19/05/2003	Nữ	7.3	8,3	7,8	020	Lin	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi: Nguyễn Minh Khôi

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Tôn Xa

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

2414
D71.105

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21RHM

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
24/4/2023

Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116421028	Sơn Thị Ngọc Thảo	14/06/2002	Nữ	8.3	7.0	7.7	001	<u>ML</u>		
2	116421029	Cao Phạm Phương Thảo	05/11/2002	Nữ	8.0	7.3	7.7	002	<u>Phu</u>		
3	116421030	Võ Kỳ Thiện Thủ	19/01/2003	Nam	7.3	5.3	6.3	003	<u>Th</u>		
4	116421031	Nguyễn Thị Phương Ý	09/02/2003	Nữ	8.0	7.3	7.7	004	<u>Phu</u>		
5	116421033	Nguyễn Hữu Sơn	11/09/2003	Nam	8.1	7.3	7.7	005	<u>Son</u>		
6	116421034	Phạm Hoàng Quân	27/10/2003	Nam	8.3	8.5	8.4	006	<u>Quan</u>		
7	116421035	Nguyễn Phúc Vĩnh Khương	10/08/2003	Nam	8.3	7.5	7.9	007	<u>Vinh</u>		
8	116421036	Nguyễn Thị Thúy Vân	25/06/2003	Nữ	8.3	6.0	7.2	008	<u>Van</u>		
9	116421037	Trương Quang Trung	12/03/2003	Nam	7.9	8.0	8.0	009	<u>Tru</u>		
10	116421038	Đỗ Ngọc Bảo Nhi	14/01/2003	Nữ	8.4	8.5	8.5	010	<u>Nhi</u>		
11	116421039	Nguyễn Việt Lâm	27/01/2003	Nam	8.3	8.3	8.3	011	<u>Lam</u>		
12	116421040	Nguyễn Ngọc Chiến	04/03/2003	Nam	7.9	6.3	7.1	012	<u>Chien</u>		
13	116421041	Hoàng Cao Phú Thái	09/11/2003	Nam	8.2	6.3	7.3	013	<u>Thai</u>		
14	116421043	Nguyễn Minh Anh	27/05/2003	Nữ	8.4	7.5	8.0	014	<u>Anh</u>		
15	116421044	Nguyễn Thúy Thanh	08/08/2003	Nữ	8.0	5.8	6.9	015	<u>Thanh</u>		
16	116421045	Đoàn Thị Thùy Quyên	08/12/2003	Nữ	8.2	6.3	7.8	016	<u>Quyên</u>		
17	116421046	Trần Minh Trí	27/02/2003	Nam	8.3	6.5	7.4	017	<u>Tri</u>		
18	116421048	Trần Hữu Ý	02/01/2003	Nam	8.3	5.8	7.1	018	<u>Y</u>		
19	116421049	Lê Thanh Tú	14/06/2003	Nam	8.2	8.8	8.5	019	<u>Tu</u>		
20	116421053	Nguyễn Thị Thảo Trinh	06/11/2003	Nữ	8.3	8.3	8.3	020	<u>Trinh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Phan Lê Dương Kim Hân

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Lê Dương Kim Hân

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21RHM

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 04 / 2023

Phòng thi: D71.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116421054	Châu Trần Thảo Ngân	15/11/2003	Nữ	8.2	6,5	7,4	001	<u>Ngân</u>		
2	116421055	Nguyễn Hữu Phước	07/06/2003	Nam	9.0	7,3	8,2	002	<u>Phước</u>		
3	116421056	Nguyễn Đỗ Ngọc Nguyên	01/02/2003	Nữ	8.3	7,5	7,9	003	<u>Nguyên</u>		
4	116421058	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	29/11/2003	Nữ	8.3	8,0	8,2	004	<u>Quỳnh</u>		
5	116421059	Nguyễn Trọng Khánh Thiên	19/01/2002	Nam	8.3	5,8	7,1	005	<u>Thiên</u>		
6	116421061	Triệu Ngọc Vy	16/11/2003	Nữ	8.3	7,5	7,9	006	<u>Vy</u>		
7	116421062	Lê Ngọc Thùy	16/12/2003	Nữ	8.1	5,8	7,0	007	<u>Thùy</u>		
8	116421064	Lê Chí Tinh	04/12/2003	Nam	8.4	7,3	7,9	008	<u>Tinh</u>		
9	116421065	Nguyễn Huyền Trân	22/10/2003	Nữ	8.5	5,0	6,8	009	<u>Trân</u>		
10	116421068	Lê Thị Thanh Thảo	31/03/2003	Nữ	8.9	6,0	7,5	010	<u>Thảo</u>		
11	116421069	Lê Thị Ngọc Lan	19/01/2003	Nữ	7.7	6,8	7,3	011	<u>Lan</u>		
12	116421070	Lê Mỹ Ngọc	16/09/2003	Nữ	8.7	7,5	8,1	012	<u>Ngọc</u>		
13	116421071	Nguyễn Đức Toàn	10/05/2003	Nam	8.3	4,8	6,6	013	<u>Toàn</u>		
14	116421072	CHAN LYSONVON THARITH	01/02/1994	Nam	7.3	4,3	5,8	014	<u>Chan</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Đón Đón Ba

Cán bộ kiểm tra: Thak

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

K2

9

24/4

D71.103

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21SNV

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 04 / 2023

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113721002	Trần Thị Phương	Đài	12/01/2003	Nữ	8.2	6,8	7,5 ⁹	001	<u>Ph</u>	7,5 ⁹
2	113721003	Kim Thị Huỳnh	Giao	18/09/2003	Nữ	8.3	6,5	7,4 ⁹	002	<u>Ho</u>	7,4 ⁹
3	113721008	Nguyễn Châu Mộng	Huyền	31/03/2003	Nữ	7.8	8,8	8,3 ⁹	003	<u>Ph</u>	8,3 ⁹
4	113721010	Nguyễn Quốc	Khánh	27/12/2003	Nam	8.3	7,0	7,7	004	<u>Kh</u>	
5	113721011	Nguyễn Đăng	Khoa	05/06/2003	Nam	8.6	6,8	7,7	005	<u>Khoa</u>	
6	113721013	Thạch Thị Thanh	Nhi	14/02/2003	Nữ	8.1	6,8	7,5	006	<u>Th</u>	
7	113721016	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	11/12/2003	Nữ	8.0	6,0	7,0	007	<u>Ng</u>	
8	113721017	Nguyễn Chí	Thiện	12/04/2003	Nam	7.5	6,8	7,2	008	<u>Ch</u>	
9	113721019	Phạm Thị Anh	Thư	26/03/2001	Nữ	7.8	5,5	6,7	009	<u>Ph</u>	
10	113721022	Phạm Hoàng	Huyền	28/05/2003	Nữ	8.1	4,5	6,3	010	<u>Ph</u>	
11	113721023	Nguyễn Sơn Đăng	Trình	10/01/2003	Nam	7.5	8,0	7,8	011	<u>Ng</u>	
12	113721029	Đặng Nguyễn Trường	Kha	14/06/2003	Nam	7.3	4,3	5,8	012	<u>Ng</u>	
13	113721033	Kiên Trần Hoàng	Trình	24/05/2003	Nữ	7.3	5,8	6,6	013	<u>Ng</u>	
14	113721034	Diệp Chí	Khải	27/10/2003	Nam	7,3 ⁹	6,3	6,8	014	<u>Di</u>	7,3 ⁹
15	113721035	Nguyễn Thị Phương	Như	04/10/2003	Nữ	8.0	6,0	7,0	015	<u>Ng</u>	
16	113721039	Lê Thị Kiều	Duyên	20/11/2003	Nữ	8.0	5,0	6,5	016	<u>Le</u>	
17	113721045	Nguyễn Công	Thuận	28/08/2003	Nam	8.1	5,8	7,0	017	<u>Ng</u>	
18	113721049	Trần Thị Đình	Đang	30/07/2003	Nữ	7.3	6,0	6,7	018	<u>Tr</u>	
19	113721051	Hồ Nguyên	Bảo	28/06/2003	Nam	8.3	7,0	7,7	019	<u>Ho</u>	
20	113721052	Sơn Hồng	Lĩnh	22/08/2003	Nam	8.1	5,0	6,6	020	<u>Ng</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Phạm Nguyễn Anh Phi

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phạm Sơn Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Lu

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21SNV

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 4 / 2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113721054	Trần Minh Thư	27/03/2003	Nữ	8.1	5.8	7,0	001	MTH		
2	113721055	Nguyễn Phan Hoàng Ngọc	09/12/2003	Nữ	7.9	5.8	6,9	002	huyen		
3	113721056	Phạm Trần Nhật Huy	06/08/2003	Nam	8.3	4.3	6,3	003	TH		
4	113721057	Nguyễn Thị Phương Anh	13/06/2003	Nữ	8.0	5.8	6,9	004	anh		
5	113721058	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/01/2003	Nữ	9.4	7.0	8,2	005	ngocanh		
6	113721059	Nguyễn Thị Phương Tường	12/10/2003	Nữ	7.8	5.8	6,8	006	tuong		
7	113721061	Trần Thanh Ngân	01/03/2003	Nữ	8.8	7.8	8,3	007	ngan		
8	113721063	Lư Gia Hân	22/05/2003	Nữ	8.4	6.0	7,2	008	hanh		
9	113721064	Nguyễn Lâm Mộng Duyên	25/06/2003	Nữ	8.3	6.8	7,6	009	duyen		
10	113721065	Đặng Thị Kiều Hoa	26/09/2003	Nữ	9.1	7.0	8,1	010	hoa		
11	113721066	Nguyễn Lê Anh Thư	07/09/2003	Nữ	8.1	8.3	8,2	011	tho		
12	113721067	Nguyễn Thị Mỹ Lil	26/03/2003	Nữ	7.4	7.3	7,4	012	my		
13	113721068	Trần Thị Cẩm Tú	02/01/2003	Nữ	8.2	7.5	7,9	013	tu		
14	113721069	Lê Thị Cẩm Nhung	02/11/2003	Nữ	8.3	6.3	7,3	014	nhung		
15	113721073	Kim Thế Vinh	24/10/2003	Nam	8.0	6.3	7,2	015	thinh		
16	113721074	Kim Thị Bích Phụng	22/07/2003	Nữ	7.0	5.8	6,4	016	phung		
17	113721075	Thạch Thị Ngọc Trinh	05/04/2003	Nữ	8.3	5.8	7,1	017	trinh		
18	113721076	Nguyễn Thị Thủy Diễm	11/01/2003	Nữ	7.8	5.8	6,8	018	thuy		
19	113721085	Âu Tuyết Anh	01/09/2003	Nữ	7.6	6.0	6,8	019	anh		
20	113721086	Châu Phong Nhã	20/08/2003	Nam	8.1	6.5	7,3	020	nya		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Minh Chơ

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Văn Lợi

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21SNV

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 4 / 2023

Phòng thi:.....D71.105.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	113721089	Kim Thị Ngọc Linh	29/09/2003	Nữ	8.4	4,8	6,6	004			
2	113721090	Đoàn Ngọc Nhi	09/08/2003	Nữ	8.4	6,5	7,5	005			
3	113721091	Trần Thị Như	09/10/2003	Nữ	8.2	4,5	6,4	006			
4	113721092	Trần Ngọc Vinh	24/07/2003	Nữ	8.0	5,5	6,8	007			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....14.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....14.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....14.....

Tổng số tờ:.....14.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lan

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

24/4
D71.103

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21THA

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24/04/2023

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321010	Trần Thị Thanh	Chúc	21/07/2003	Nữ	8.3	6,5	7,4	001	<i>Trần Thanh</i>	
2	114321043	Kim Thị Cẩm	Li	04/10/2003	Nữ	8.3	7,5	7,9	002	<i>Kim Cẩm</i>	
3	114321045	Lê Thị Ngọc	Linh	18/10/2003	Nữ	8.1	8,5	8,3	003	<i>Lê Ngọc</i>	
4	114321055	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/02/2003	Nữ	8.3	7,5	7,9	004	<i>Nguyễn Kim</i>	
5	114321057	Phan Phùng Mỹ	Ngân	15/07/2003	Nữ	8.9	7,0	8,0	005	<i>Phan Mỹ</i>	
6	114321062	Sơn Thị Ái	Nhi	08/02/2003	Nữ	8.3	6,3	7,3	006	<i>Sơn Ái</i>	
7	114321090	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/01/2003	Nữ	8.4	6,0	7,2	007	<i>Nguyễn Thảo</i>	
8	114321162	Lê Văn	Thanh	07/11/2003	Nam	8.7	5,0	6,9	008	<i>Lê Văn</i>	
9	114321187	Danh Thị Bích	Trần	04/06/2003	Nữ	8.1	5,8	7,0	009	<i>Danh Bích</i>	
10	114321257	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	11/04/2002	Nữ	8.3	7,8	8,1	010	<i>Nguyễn Tuyết</i>	
11	114321279	Nguyễn Minh	Mẫn	20/10/2003	Nam	9.1	8,3	8,7	011	<i>Nguyễn Minh</i>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ: 11

Cán bộ coi thi 1: Phan Nguyễn Anh Phi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21THB

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 04 / 2023

Phòng thi: 071.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321078	Thạch Thị Lan	Phuong	20/03/2003	Nữ	8.3	5,3	6,8	012	<u>Chup</u>	
2	114321085	Thạch Thị Bích	Quyen	27/12/2003	Nữ	8.4	7,0	7,7	013	<u>Quyen</u>	
3	114321113	Nguyễn Thị Thanh	Trang	29/12/2003	Nữ	7.9	5,0	6,5	014	<u>Thanh</u>	
4	114321251	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Ngoc	14/12/2003	Nữ	8.3	4,8	6,6	015	<u>Ngoc</u>	
5	114321287	Kiên Ngọc Hồng	Điệp	17/07/2003	Nữ	8.4	6,5	7,5	016	<u>Điệp</u>	
6	114321288	Thạch Thị	Lùng	18/12/2003	Nữ	8.1	6,3	7,2	017	<u>Lùng</u>	
7	114321297	Trần Thị Chúc	Ly	18/03/2003	Nữ	8.1	5,0	6,6	018	<u>Ly</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: 07

Cán bộ coi thi 1: Như Nguyễn Anh Phi

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Quang Sơn Sơn Ba

Cán bộ kiểm tra: Quang

Cán bộ coi thi 2:

Nguyễn Thị Lành

26/4

071.114

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21CNTP

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá:.....TM.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

26/4/2023

Phòng thi:.....071.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116221018	Lê Thị Ngân	18/05/2003	Nữ	8.1	4,0	6,1	003	le		
2	116221048	Nguyễn Thị Xuân	16/03/2003	Nữ	8.1	5,5	6,8	008	nh		
3	116221049	Thạch Sa	17/09/2003	Nam	8.3	7,0	7,7	009	sa		
4	116221058	Hà Thị Hồng	07/03/2003	Nữ	8.3	5,5	6,9	011	ha		
5	116221068	Châu Đặng Hoàng	25/10/2003	Nam	8.2	4,0	6,1	013	hoang		
6	116221069	Trần Thiện	30/10/2003	Nam	8.8	7,0	7,9	014	thien		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....06.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....06.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....06.....

Tổng số tờ:.....06.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Lý Thị Thủy Dương

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày18..... tháng5..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Đỗ Văn Khoa

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Lat

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21SPTK

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

24 / 07 / 2023

Phòng thi: DH. 106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118221002	Danh Thị Lel	10/06/2001	Nữ	8.2	4.8	6.5	015	<i>[Signature]</i>		
2	118221003	Chau Rin	16/06/2003	Nam	8.3	6.0	7.2	016	<i>[Signature]</i>		
3	118221011	Kim Thị Nhi Binh	11/02/2003	Nữ	8.3	4.5	6.4	017	<i>[Signature]</i>		
4	118221012	Thạch Dương	05/02/2003	Nam	8.2	5.8	7.0	018	<i>[Signature]</i>		
5	118221022	Diệp Văn Thia	21/10/2003	Nam	8.3	5.5	6.9	019	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*

Pon Pon La

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (61 -)/DA21KDA
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
24 / 4 / 2023
Phòng thi: D71.105

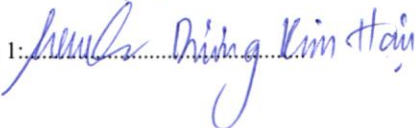
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112121029	Võ Minh Khang	02/02/2003	Nam	7.9	4,5	6,2	001			
2	112121035	Dương Hồng Kỳ	18/01/2003	Nam	8.0	4,5	6,3	002			
3	112121047	Phạm Phan Hoài Nam	18/04/2003	Nam	7.9	5,8	6,9	003			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Cán bộ coi thi 1: 

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: 

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: 

Nguyễn Thị Lành